**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 7 BÀI 6:**

**MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI**

**Câu 1:** Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?

**A.** Môi trường xích đạo ẩm. **B.** Môi trường nhiệt đới gió mùa.

**C.** Môi trường nhiệt đới. **D.** Môi trường ôn đới.

**Câu 2:** Thiên nhiên môi trường nhiệt đới chủ yếu thay đổi theo:

**A.** vĩ độ và độ cao địa hình. **B.** đông – tây và theo mùa.

**C.** bắc – nam và đông – tây. **D.** vĩ độ và theo mùa.

**Câu 3:** Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là:

**A.** nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng. **B.** đất ngập úng, glây hóa

**C.** đất bị nhiễm phèn nặng. **D.** dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu 4:**  Đặc trưng của khí hậu nhiệt đới là:

**A.**  nhiệt độ trung bình năm không quá 200C, khí hậu mát mẻ quanh năm.

**B.**  nhiệt độ cao, khô hạn quanh năm.

**C.**  nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn (tháng 3 – 9).

**D.**  nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm lớn.

**Câu 5:**  Môi trường nhiệt đới rất thích hợp cho loại cây trồng nào?

**A.**  Rau quả ôn đới. **B.**  Cây lương thực và cây công nghiệp nhiệt đới.

**C.**  Cây dược liệu. **D.**  Cây công nghiệp có nguồn gốc ôn đới.

**Câu 6:**  Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là:

**A.**  nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng. **B.**  đất ngập úng, glây hóa

**C.**  đất bị nhiễm phèn nặng. **D.**  dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu 7:** Đi từ vĩ tuyến 50 về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là:

**A.** rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan.

**B.** rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.

**C.** xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc.

**D.** rừng lá rộng, rừng thưa, xavan.

**Câu 8:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu của môi trường nhiệt đới?

**A.** Nhiệt độ cao quanh năm (trên 200C).

**B.** Trong năm có một thời kì khô hạn từ 3-9 tháng.

**C.** Có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

**D.** Lượng mưa trung bình năm rất lớn (từ 1500 – 2000mm).

**Câu 9:**  Thiên nhiên môi trường nhiệt đới chủ yếu thay đổi theo:

**A.**  vĩ độ và độ cao địa hình. **B.**  đông – tây và theo mùa.

**C.**  bắc – nam và đông – tây. **D.**  vĩ độ và theo mùa.

**Câu 10:**  Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng:

**A.**  giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam. **B.**  vĩ tuyến 50 đến chí tuyến Bắc (Nam).

**C.**  vĩ tuyến 50B đến vòng cực Bắc. **D.**  chí tuyến Nam đến vĩ tuyến 400N.

**Câu 11:** Đặc trưng của khí hậu nhiệt đới là:

**A.** nhiệt độ trung bình năm không quá 200C, khí hậu mát mẻ quanh năm.

**B.** nhiệt độ cao, khô hạn quanh năm.

**C.** nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn (tháng 3 – 9).

**D.** nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm lớn.

**Câu 12:**  Biện pháp bảo vệ đất ở môi trường nhiệt đới khỏi bị xói mòn, rửa trôi:

**A.** Canh tác hợp lí **B.** Trồng cây che phủ đất

**C.** Cả A, B đều đúng **D.** Cả A, B đều sai

**Câu 13:** Nguyên nhân hình thành đất feralit có màu đỏ vàng ở môi trường nhiệt đới là do:

**A.** Sự rửa trôi của các bazơ dễ tan như Ca+, K, M+.

**B.** Sự tích tụ ôxit sắt.

**C.** Sự tích tụ ôxit nhôm.

**D.** Sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

**Câu 14:**  Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?

**A.**  Môi trường xích đạo ẩm. **B.**  Môi trường nhiệt đới gió mùa.

**C.**  Môi trường nhiệt đới. **D.**  Môi trường ôn đới.

**Câu 15:** Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng:

**A.** giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam. **B.** vĩ tuyến 50 đến chí tuyến Bắc (Nam).

**C.** vĩ tuyến 50B đến vòng cực Bắc. **D.** chí tuyến Nam đến vĩ tuyến 400N.

**Câu 16:**  Hai đặc điểm tiêu biểu của sinh vật môi trường nhiệt đới là:

**A.** Thưa thớt và giảm dần về hai chí tuyến

**B.** Thay đổi theo mùa và giảm dần về hai chí tuyến

**C.** Thay đổi theo mùa và tăng dần về hai chí tuyến

**D.** Sinh trưởng nhanh và tăng dần về hai chí tuyến.

**Câu 17:**  Chế độ nước của sông ngòi khí hậu nhiệt đới là:

**A.**  phân hóa theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô. **B.**  sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**C.**  sông ngòi ít nước quanh năm, do lượng mưa rất thấp. **D.**  chế độ nước sông thất thường.

**Câu 18:** Chế độ nước của sông ngòi khí hậu nhiệt đới là:

**A.** phân hóa theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô.

**B.** sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**C.** sông ngòi ít nước quanh năm, do lượng mưa rất thấp.

**D.** chế độ nước sông thất thường.

**Câu 19:** Môi trường nhiệt đới rất thích hợp cho loại cây trồng nào?

**A.** Rau quả ôn đới.

**B.** Cây lương thực và cây công nghiệp nhiệt đới.

**C.** Cây dược liệu.

**D.** Cây công nghiệp có nguồn gốc ôn đới.

**Câu 20:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu của môi trường nhiệt đới?

**A.**  Nhiệt độ cao quanh năm (trên 200C).

**B.**  Trong năm có một thời kì khô hạn từ 3-9 tháng.

**C.**  Có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

**D.**  Lượng mưa trung bình năm rất lớn (từ 1500 – 2000mm).

**Câu 21:**  Nguyên nhân hình thành đất feralit có màu đỏ vàng ở môi trường nhiệt đới là do:

**A.**  Sự rửa trôi của các bazơ dễ tan như Ca+, K, M+. **B.**  Sự tích tụ ôxit sắt.

**C.**  Sự tích tụ ôxit nhôm. **D.**  Sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

**Câu 22:**  Đi từ vĩ tuyến 50 về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là:

**A.**  rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan. **B.**  rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.

**C.**  xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc. **D.**  rừng lá rộng, rừng thưa, xavan.

**Câu 23:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên của môi trường nhiệt đới:

**A.** Thay đổi theo mùa

**B.** Mùa mưa cây cỏ xanh tốt, mùa khô hạn cây cỏ úa vàng

**C.** Nhóm đất chủ yếu là đất feralit có màu đỏ vàng

**D.** Thực vật quanh năm xanh tốt, rậm rạp

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 6 | D | 11 | C | 16 | B | 21 | D |
| 2 | D | 7 | B | 12 | C | 17 | A | 22 | B |
| 3 | D | 8 | D | 13 | D | 18 | A | 23 | D |
| 4 | C | 9 | D | 14 | C | 19 | B |  |  |
| 5 | B | 10 | B | 15 | B | 20 | D |  |  |